

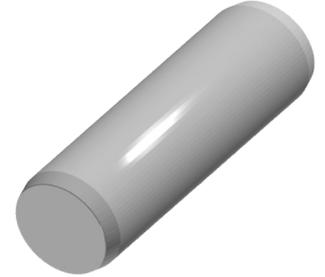
Chốt định vị 2 đầu vát

Cấp bền và ký hiệu

Thép không gỉ (Inox): 304, 420

• ISO 2338 là tiêu chuẩn quốc tế quy định chốt trụ định vị (parallel pin / dowel pin) — một loại chốt hình trụ, đường kính không đổi, hai đầu vát côn, dùng để định vị chính xác và chịu lực cắt giữa các chi tiết trong lắp ráp cơ khí.

• Ứng dụng: dùng để định vị chính xác và truyền lực cắt giữa các chi tiết, thường gặp trong khuôn mẫu, đồ gá (jig, fixture), thân máy, bệ máy và các cụm lắp ráp cơ khí cần tháo lắp nhiều lần nhưng vẫn giữ đúng vị trí ban đầu.

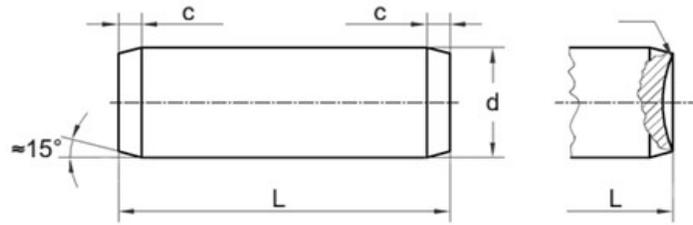


Chú Thích:

d: đường kính danh nghĩa

L: chiều dài chốt

c: chiều dài vát



| Đường kính danh nghĩa d | | | ø0.6 | ø0.8 | ø1 | ø1.2 | ø1.5 | ø2 | ø2.5 | ø3 | ø4 | ø5 |
|-------------------------|----|------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| d | m6 | max. | 0.608 | 0.808 | 1.008 | 1.208 | 1.508 | 2.008 | 2.508 | 3.008 | 4.012 | 5.012 |
| | | min. | 0.602 | 0.802 | 1.002 | 1.202 | 1.502 | 2.002 | 2.502 | 3.002 | 4.004 | 5.004 |
| | h8 | max. | 0.6 | 0.8 | 1 | 1.2 | 1.5 | 2 | 2.5 | 3 | 4 | 5 |
| | | min. | 0.586 | 0.786 | 0.986 | 1.186 | 1.486 | 1.986 | 2.486 | 2.986 | 3.982 | 4.982 |
| c | ≈ | 0.12 | 0.16 | 0.2 | 0.25 | 0.3 | 0.35 | 0.4 | 0.5 | 0.63 | 0.8 | |

| Đường kính danh nghĩa d | | | ø6 | ø8 | ø10 | ø12 | ø16 | ø20 | ø25 | ø30 | ø40 | ø50 |
|-------------------------|----|------|-------|-------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| d | m6 | max. | 6.012 | 8.015 | 10.015 | 12.018 | 16.018 | 20.021 | 25.021 | 30.021 | 40.025 | 50.025 |
| | | min. | 6.004 | 8.006 | 10.006 | 12.007 | 16.007 | 20.008 | 25.008 | 30.008 | 40.009 | 50.009 |
| | h8 | max. | 6 | 8 | 10 | 12 | 16 | 20 | 25 | 30 | 40 | 50 |
| | | min. | 5.982 | 7.978 | 9.978 | 11.973 | 15.973 | 19.967 | 24.967 | 29.967 | 39.961 | 49.961 |
| c | ≈ | 1.2 | 1.6 | 2 | 2.5 | 3 | 3.5 | 4 | 5 | 6.3 | 8 | |